

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN ĐƯỚC  
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày: 23-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Hữu Nghĩa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Kim Tuyền

Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh LA.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, tỉnh LA tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Bích Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022 /TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trần Thanh P;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1982; Tại: LA; Nơi cư trú: ấp Lộc Trung, xã M, huyện CG, tỉnh LA; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7 /12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Lo (chết) và bà: Mai Thị Lệ; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2021 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:** Nguyễn H H, sinh năm: 2002 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1972 và chị Hồ Thị Ch, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện CD, tỉnh LA.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Công ty TNHH Xây dựng – Thương mại Ngọc Thảo.

Người đại diện theo pháp luật: chị Huỳnh Thị Kim N, sinh năm: 1972;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Quốc T, sinh năm: 1977;

Cùng địa chỉ: ấp Lộc Trung, xã M, huyện CG, tỉnh LA.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi của bị cáo:* Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 26/11/2021, Trần Thanh P có giấy phép lái xe Hạng A1,D, điều khiển xe ô tô tải biển số 62C – 091.74 do Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Ngọc Thảo đứng tên chủ sở hữu, chở 8,5m<sup>3</sup> cát lưu thông trên Đường Tỉnh 826, theo hướng từ xã Long Hòa, huyện CD đến xã Phước Lâm, huyện CG, tỉnh LA để giao cát cho khách hàng. Khi đến khu vực ngã tư Xoài Đồi, nơi giao nhau giữa Đường Tỉnh 826 và Đường Tỉnh 835 thuộc ấp Minh Thiện, xã Long Trạch, đèn tín hiệu giao thông đang hiển thị màu xanh nên P đánh lái sang phải để rẽ vào Đường Tỉnh 835 thì đầu xe của P va chạm với xe đạp điện do Nguyễn H H điều khiển lưu thông phía trước làm xe H ngã xuống Đường Tỉnh 826 bị bánh sau bên trong 02 trục bên trái xe của P cán qua đầu làm H tử vong tại hiện trường.

Sau khi sự việc xảy ra, các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và qua kết quả khám nghiệm, đo đạc thì xác định khu vực va chạm của 2 xe nằm hoàn toàn bên phần đường ưu tiên của xe đạp điện do H điều khiển.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 986/TT ngày 29/11/2021, của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh LA, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Rách Toạc hầu hết da đầu, dập vỡ toàn bộ xương hộp sọ và nền sọ.
- Vỡ xương lệ và mảnh ổ mắt hồng mắt bên trái, mắt phải mở.
- Gãy sụn xương chính mũi và xương gò má.
- Dập gãy hai xương hàm.
- Rách toạc da mặt trước trong cẳng tay trái dài 10cm.

2. Nguyên nhân chết: Do bị đa chấn thương (Vỡ xương sọ; xương chính mũi; xương gò má; xương hàm).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo bị truy cứu về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng, không oan sai. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo tự nguyện khai báo; không có ai đe dọa, cưỡng ép, không ai bức cung nhục hình; Bị cáo không có ý kiến về Kết luận giám định pháp y, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và gia đình của bị hại tự nguyện thỏa thuận, khắc phục bồi thường tổng số tiền 230.000.000đồng.

*Anh Nguyễn Văn V, chị Hồ Thị Ch là người đại diện hợp pháp của người bị hại, trình bày:* Anh, chị là cha mẹ ruột của Nguyễn H H. Sau khi H bị tai nạn tử vong, bị cáo và gia đình anh, chị đã tự nguyện thỏa thuận, khắc phục bồi thường tổng số tiền 2300.000.000đồng. Anh, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác, kể cả tổn thất về tinh thần, xin không xử lý hình sự bị cáo.

*Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Quốc T là đại diện theo ủy quyền của chị Huỳnh Thị Kim N - Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH XD -TM Ngọc Thảo trình bày:* Sau khi P gây tai nạn, Công ty, bị cáo và gia đình của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận, khắc phục bồi thường tổng số tiền 230.000.000 đồng trong đó tiền của bị cáo P là 50.000.000 đồng, của công ty TNHH XD-TM Ngọc Thảo là 180.000.000 đồng. Anh Trần Quốc T đại diện theo ủy quyền của chị Huỳnh Thị Kim N không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền cho công ty.

Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, tỉnh LA truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Trần Thanh P đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và gia đình bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 04 năm; Cấm hành nghề lái xe 01 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Gia đình người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xem xét đề cập.

Ý kiến của bị cáo về quyết định truy tố của Viện kiểm sát: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, việc bị cáo bị truy tố về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là không oan, không sai; bị cáo không có ý kiến gì về tội danh và hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo không có lời nói sau cùng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét nội dung vụ án*: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 26/11/2021, tại ấp Minh Thiện, xã Long Trạch, huyện CD, tỉnh LA, xảy ra tai nạn giao thông giữa xe ô tô tải do Trần Thanh P điều khiển với xe đạp điện do Nguyễn H H điều khiển làm H tử vong tại hiện trường. Lời khai của bị cáo P tại phiên tòa phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nguyên nhân xảy ra tai nạn do Trần Thanh P điều khiển xe thiếu chú ý quan sát nên đầu xe của P va chạm với xe đạp điện do Nguyễn H H điều khiển lưu thông phía trước làm xe H ngã xuống Đường Tỉnh 826 bị bánh sau bên trong 02 trục bên trái xe của P cán qua đầu làm H tử vong. Khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và qua kết quả khám nghiệm, đo đạc thì xác định khu vực va chạm của 2 xe nằm hoàn toàn bên phần đường ưu tiên của xe đạp điện do H điều khiển. Hành vi của P vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ nên P phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

*Khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định như sau:*

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người;*

...

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Thanh P đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[3] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là 03 tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo các điểm b, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; gia đình người bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo; bị cáo là người lao động chính và đang trực tiếp nuôi mẹ già và người anh tật nguyền; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] *Xét hình phạt*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người và lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo sức răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật. Xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP: Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự; bị cáo là người lao động chính và đang trực tiếp nuôi mẹ già và người anh tật nguyền nên áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

Áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự: Cấm bị cáo Trần Thanh P hành nghề lái xe ô tô tải trong thời hạn 01 năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] *Xét trách nhiệm dân sự*: Bị cáo và gia đình người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án xác định phân trách nhiệm đã thỏa thuận xong, không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, không đề cập.

[6] *Về vật chứng, tang vật của vụ án*: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có tạm giữ và đã trả lại xe cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Trần Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98; các khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Tuyên bố:**

Bị cáo Trần Thanh P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P: 01( một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02(hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/3/2022).

Áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự: Cấm bị cáo Trần Thanh P hành nghề lái xe ô tô tải trong thời hạn 01 năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Trần Thanh P cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Cần Giuộc, tỉnh LA theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo (bị cáo P) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo (bị cáo P) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Bị cáo Trần Thanh P phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh LA (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh LA (01b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Ch cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Hữu Nghĩa**



**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:**

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.



(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

**Nơi nhận:**

*Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*